

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DSST

Ngày: 21/3/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Lê Phương Thảo.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-DS ngày 27/01/2021; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N. Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Đức M - Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Tây Lộc thuộc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Huế. Địa chỉ: Số 78 H, phường P, thành phố H, tỉnh T (Theo giấy ủy quyền số 254/UQ-HUE.KT ngày 09/11/2020 và giấy ủy quyền số 05/UQ-HUE. QLN ngày 18/3/2022) - có mặt.

Bị đơn:

+ Ông Lê Đông P, sinh năm 1980. Địa chỉ: 54/5 P, phường K, thành phố H, tỉnh T. Địa chỉ liên hệ hiện nay: 61 V, phường K, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

+ Bà Lý Thảo T, sinh năm 1979. Địa chỉ: 54/5 P, phường K, thành phố H, tỉnh T. Địa chỉ liên hệ hiện nay: 137 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/11/2017, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh Thừa Thiên Huế với ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T ký kết hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-DS, theo đó Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Thừa Thiên Huế cho ông P, bà T vay số tiền 505.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là mua xe ô tô. Lãi suất cho vay cố định: 7,7%/ năm, lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau 12 tháng áp dụng bằng lãi suất huy động kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau của Chi nhánh công bố ...Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn cho đến khi khách hàng trả hết dư nợ gốc bị quá hạn...

Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm gốc, lãi và các chi phí có liên quan) của ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T đối với Ngân hàng, ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T đồng ý thế chấp cho Ngân hàng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình là xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu MAZDA 3-SEDAN 1.5 - CKD, biển kiểm soát 75A-113.82, số khung: RN2BN4AA6HC072668, số máy: P520452233. Hành vi thế chấp tài sản nêu trên đã được lập thành Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng vào ngày 23/11/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 29/12/2017 đến ngày 21/7/2020, ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 191.046.498 đồng và tiền lãi là 78.790.483 đồng. Tính đến ngày 09/11/2020, ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh Thừa Thiên Huế tổng số tiền là 346.776.192 đồng (Trong đó: Nợ gốc 313.953.502 đồng, nợ lãi: 30.834.431 đồng, nợ lãi phạt 1.988.259 đồng). Kể từ đó cho đến nay ông P, bà T không trả tiếp đồng nào. Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản thông báo, đơn đốc, nhưng ông P và bà T vẫn không thực hiện trả tiếp nợ gốc và nợ lãi, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết với Ngân hàng.

Do ông P, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên từ ngày 01/01/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn lại sang nợ quá hạn.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bên cho vay, Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/11/2020 là 346.776.192 đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc 313.953.502 đồng, nợ lãi trong hạn 30.834.431 đồng, nợ lãi quá hạn 1.988.259 đồng. Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/3/2022, tổng số tiền ông P, bà T còn nợ là 402.574.526 đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc 313.953.502 đồng, nợ lãi trong hạn 74.921.244 đồng, nợ lãi quá hạn 13.699.780 đồng.

Ngoài ra, đề nghị Tòa án buộc ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/3/2022 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-BDS ngày 17/11/2017 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Trường hợp ông P và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Mazda 3, biển số 75A-113.82 theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 138/2017/PGDHV-BDS ngày 17/11/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh hết khoản nợ của ông P và bà T tại Ngân hàng, thì ông P và bà T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N.

Theo bản tự khai ngày 17/02/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Đông P trình bày:

Ông thừa nhận giữa ông và bà Lý Thảo T khi còn là vợ chồng (Nay đã ly hôn) và Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Huế có ký hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-DS, theo đó Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Thừa Thiên Huế cho ông và bà T vay số tiền 505.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là mua xe ô tô. Lãi suất cho vay cố định 7,7%/ năm..., theo đó thì ông và bà T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017 để thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA3-SEDAN 1.5-CKD, biển kiểm soát 75A-113.82. Ngân hàng TMCP N đã giải ngân toàn bộ số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông có trả tổng số tiền gốc là 191.046.498 đồng và tiền lãi là 78.790.483 đồng. Sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn, nên ông không có tiền trả tiếp cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP N. Nay Ngân hàng TMCP N khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu ông và bà T tiền gốc và tiền lãi như yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng thì ông đồng ý. Nhưng do hiện nay vợ chồng ông đã ly hôn, bản thân ông bệnh tật, điều kiện kinh tế khó khăn nên không thể thanh toán toàn bộ số tiền trên, nên ông đề nghị Ngân hàng TMCP N xử lý xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3-SEDAN 1.5-CKD, biển kiểm soát 75A-113.82 để thanh toán toàn bộ số tiền mà ông và bà T đang nợ.

Theo bản tự khai ngày 11/6/2022, bà Lý Thảo T trình bày:

Vào ngày 17/11/2017, giữa bà và ông Lê Đông P có ký với Ngân hàng TMCP N Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 138/2017/PGDHV-DS tại phòng giao dịch Hùng Vương - Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Huế, giấy nhận nợ số 01 và ký kết Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số: 138/2017/PGDHV-DS để thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA 3-SEDAN 1.5-CKD, biển kiểm soát 75A-113.82. Tuy nhiên, do thời điểm đó mẹ bà đang đau nặng, tâm trạng bà không ổn định nên bà không đọc rõ nội dung của hợp đồng nên không biết khoản tiền vay là bao nhiêu (bà và ông P chỉ thống nhất vay số tiền 150.000.000 đồng), nên bà cứ nghĩ là ký hợp đồng để vay số tiền 150.000.000 đồng. Việc Ngân hàng TMCP N giải ngân số tiền đã vay thì bà không được biết vì bà không phải là người nhận tiền mà ông P mới là người nhận toàn bộ số tiền trên.

Do bà và ông Lê Đông P đã ly hôn, bà phải có trách nhiệm nuôi con, ông P không hề cấp dưỡng gì nên kinh tế của bà khó khăn, không có khả năng để trả toàn bộ số tiền nợ trên, nên bà đề nghị Ngân hàng TMCP N thu hồi tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA 3-SEDAN 1.5-CKD, biển kiểm soát 75A-113.82 để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo

đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ, thì ông Lê Đông P phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N, bà không có trách nhiệm về vấn đề này. Vì công việc bận rộn nên bà xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo qui định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 463, 466, Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 19 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, lời khai của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, nơi cư trú của bị đơn là ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T được xác định tại thời điểm ký kết hợp đồng, chủ thể và mục đích vay vốn thì đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Lý Thảo T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quyền khởi kiện của người khởi kiện :

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017 và Hợp đồng thế chấp phươg tiện giao thông đường bộ số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017 giữa một bên cho vay tiền là Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Huế với một bên vay tiền và thế chấp tài sản đảm bảo là ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông P và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nên Ngân hàng TMCP N có quyền khởi kiện để thu hồi nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, thấy rằng:

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP N đã tiến hành giải ngân số tiền cho vay 505.000.000 đồng cho ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T là đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và

giấy nhận nợ, ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi trong thời hạn 60 kỳ (60 tháng), mỗi kỳ hàng tháng phải trả số tiền cụ thể đã thỏa thuận tại giấy nhận nợ. Tuy nhiên, từ ngày 29/12/2017 đến ngày 21/7/2020 ông P, bà T chỉ trả được tổng cộng tiền gốc là 191.046.498 đồng, tiền lãi là 78.790.483 đồng. Từ tháng 8/2020 cho đến nay, ông P, bà T không tiếp tục trả nợ gốc và lãi là đã không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng TMCP N. Tính đến ngày 21/3/2022, ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T còn nợ khoản vay chưa trả tại hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017 là 402.574.526 đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc 313.953.502 đồng, nợ lãi trong hạn 74.921.244 đồng, nợ lãi quá hạn 13.699.780 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông P và bà T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi nêu trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về yêu cầu của Ngân hàng TMCP N về việc buộc ông P và bà T phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông P và bà T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017, thấy rằng: Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP N về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp là ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thấy rằng: Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017 ký kết giữa Ngân hàng TMCP N với ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017, hợp đồng này được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, các điều khoản trong hợp đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 23/11/2017 nên hợp pháp. Căn cứ vào các Điều 295, 296, 298, 299, 317 và 318 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP N không phải chịu nên được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 282, 295, 296, 298, 299, 317, 318, 351 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần N;

Buộc ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/3/2022 là 402.574.526 đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc 313.953.502 đồng, nợ lãi trong hạn 74.921.244 đồng, nợ lãi quá hạn 13.699.780 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017 giữa ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T và Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Huế.

Trường hợp ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T không trả nợ hoặc trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu MAZDA 3-SEDAN 1.5-CKD, biển kiểm soát 75A-113.82, số khung: RN2BN4AA6HC072668, số máy: P520452233 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 138/2017/PGDHV-DS ngày 17/11/2017. Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ để trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP N thì bị đơn ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T phải có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP N.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Đông P và bà Lý Thảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + $[4\% \times 2.574.526 \text{ đồng}] = 20.102.981 \text{ đồng}$.

Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.669.000 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002241 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;*
- VKSND thành phố Huế;*
- Chi cục THADS thành phố Huế;*
- TAND tỉnh TT-Huế;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung